

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HS-PT

Ngày: 12-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mỹ

Ông Lê Khắc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 3 và ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 324/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và các đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2021/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khóm 5, thị trấn Tràm Chim, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12 (không biết chữ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 (Chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (Chết); có vợ Nguyễn Thị Bạch H, sinh năm 1991 và con: Nguyễn Phúc K, sinh năm 2015; tiền án: không, tiền sự: Ngày 07/11/2019, bị Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số: 111, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc, nộp phạt ngày 11/11/2019; nhân thân: Ngày 08/11/2017, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số: 88, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc, nộp phạt xong ngày 17/11/2017; Tạm giam ngày 25/3/2021; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 54, ngày 03 tháng 10 năm 2020 của Công an huyện T; Quyết định về việc bảo lãnh số 02, ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Công an huyện T. Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khóm 5, thị trấn Tràm Chim, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 (Chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (Chết); gia đình có 07 người, bị cáo là người thứ 07; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt,

tạm giam ngày 02/6/2021. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Mười N) sinh năm 1968; tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khóm 5, thị trấn Tràm Chim, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1929 (Chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1930 (Chết); có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 51, ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Công an huyện T. Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Hoài H, Nguyễn Chí T, Trần T H, Nguyễn Quốc K, Nguyễn H K, Nguyễn Văn L không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/4/2020, Nguyễn Chí T (T Che) ngồi uống nước cùng với Nguyễn Văn L, Trần T H (H Nhỏ), Nguyễn H K (H Neymar) nhận được điện thoại của T (bạn của T, chưa rõ họ, địa chỉ, chỉ biết nhà ở huyện Cao Lãnh) kể chuyện Phạm Phước Lách bị Nguyễn Văn H (H Anh) đánh. T gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc K, Trần Châu Q (Châu Hạnh) và bạn của Q (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) đi vào thị trấn Tràm Chim, mục đích đến nhà gặp H nói chuyện không đánh Lách nữa do Lách là bạn với T.

Trong lúc T điện thoại cho K thì Trần Hoài H ngồi cạnh bên nghe nên xin đi theo K, K đồng ý và đi về nhà lấy 02 dao tự chế để vào giỏ xách đệm, thường dùng để đựng gà (giỏ gà) đưa cho H giữ, K điều khiển xe mô tô chở H ngồi phía sau đến gặp T để cùng đi vào T. Khi đi đến ngã 3 xã An Long, Phạm Minh Tiến (Tiến Gà) thấy nên tự chạy theo sau.

L điều khiển xe chở T, K điều khiển xe chở H, H điều khiển xe chở K, Q chở bạn Q và Tiến điều khiển xe một mình, tất cả cùng chạy đến nhà Lách tập T người lại, lúc này H lấy từ trong giỏ gà ra 01 dao tự chế cắt vào ống tay áo khoác bên phải (K và những người khác không thấy), riêng K thấy nên đi lại lấy từ trong giỏ gà của H 01 dao tự chế còn lại kẹp vào thân người, lấy tay che lại nên H và những người đi chung không biết. Sau đó cả nhóm gặp Tuấn Đen nhờ dẫn đường lại nhà H do T không biết nhà. Tuấn Đen dẫn nhóm T đến nhà H ngụ khu dân cư 3B thuộc khóm 5, thị trấn Tràm Chim chỉ nhà rồi bỏ đi.

Khi đến nhà H khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, xe L chở T, K chở H, H chở K dừng để xe ở đường nhựa trước nhà H, Tiến dừng xe cách nhà H khoảng 100m, Q và bạn Q không biết dừng xe ở đâu.

H đang ngồi nói chuyện với Nguyễn Văn C (H Em) ở ghế đá phía trước cửa rào nhà. T xuống xe đi đến chỗ H ngồi (cách ghế đá ngoài cùng khoảng 1,5 mét), H đi sau lưng T, K đi sau lưng H, H và K đứng ở ngoài xe, L điều khiển xe đi lại chỗ Tiến. T nói với H: “Sao anh em mà ông đánh ông?” (ý nói H đánh Lách), H trả lời: “Nó nói tao làm

đờ lô”. Cùng lúc này Nguyễn Văn T (T Em) đang tắm gà bên hông trong nhà thấy nhóm T đem theo giỏ gà và nghe tiếng “kểng” từ phía nhóm T nên nghĩ là hung khí đánh nhau, T chạy vào bên hông nhà nhặt gạch ống (dùng để kê bội gà) ném vào phía nhóm T đang đứng bên ngoài cổng hàng rào nhưng không trúng ai do trúng vào hàng rào bên trong nhà. Liên lúc này H bước lên đứng bên trái trước T (cách T khoảng 0,5 mét) lấy trong ống tay áo khoác ra 01 cây dao tự chế cầm trên tay phải. Thấy vậy H và C cùng chạy vào trong cửa rào, H đứng ngay cổng rào, C đứng bên trong hàng rào cách H khoảng 1 mét, H chạy lại bội gà bên trái trước nhà (hướng từ nhà nhìn ra) lấy 01 cây sắt vuông đánh qua lại và ném cây sắt vuông vào nhóm T, rồi chạy qua bên phải góc hông nhà. T chạy vào bên hông nhà lấy cây rựa (cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, có hình cong) trên bội gà chạy ra góc hông nhà mục đích muốn đánh trả nhóm T tiếp H và C thì H chạy lại giật cây rựa trên tay T, cầm trên tay phải chạy lại đứng tại giữa cổng rào.

Khi đó H cầm dao tự chế bước lên đứng ngoài sát cổng rào, đối diện H (cách H khoảng 1,5 mét) chém qua lại với H. T đứng sau lưng bên trái của H (cách H khoảng 2 mét), K chạy ra xe tính lấy thêm cây dao tự chế trong giỏ đệm nhưng không thấy nên lấy 01 nón bảo hiểm chạy vào đứng sau lưng H. Trong lúc H và H đang chém thì C và T đứng bên trong hàng rào bên hông nhà lấy gạch ống và đá (dùng kê chuồng gà) ném ra nhóm T nên T lấy gạch đá ném lại chỗ C và T. H và K đi qua đứng tại góc đường nhà H lấy gạch đá ném vào chỗ C và T.

H và H chém nhau qua lại khoảng 1 phút thì H bị H chém trúng cổ tay và bàn tay phải (dao H cầm còn dính trên tay phải nên H dùng tay trái lấy ra làm dao rơi xuống đất). K thấy tay H bị thương nên cầm nón bảo hiểm quơ qua lại rồi nhặt cây dao của H quơ qua lại để H không chém H nữa. H đi lùi ra đường nói với T là bị thương; T nhìn thấy nên kêu H và K đi ra chỗ để xe.

K lùi ra xe, H đóng cửa hàng rào lại, chọi cây rựa đang cầm trên tay về hướng T, tiếp tục chạy lại chỗ chuồng gà bên trái trước nhà (hướng nhìn từ nhà ra đường) lấy và chọi ra 03 cây sắt vuông, 01 cây sắt tròn vào nhóm T.

Khi đó K và H đang đứng chỗ để xe, H và K thấy H bị thương nên nhìn N qua H thấy ông Nguyễn Văn N (Mười N) nhặt 01 cục đá ném trúng mặt làm K té xỉu. K cầm dao tự chế đuổi theo ông N nhưng không được.

Nhóm của H và nhóm của T vẫn tiếp tục ném gạch đá qua lại khoảng 3 - 4 phút thì T nghe có 02 đến 03 tiếng nổ lớn và đôi bên cự cãi nhau. Sau đó hai bên nghỉ chọi gạch đá, L điều khiển xe chạy đến chỗ T đi về cùng cả nhóm, T lấy theo cây rựa mà H cầm chém H mục đích để sử dụng nếu nhóm H đuổi theo. Khi đi về đến ấp Phú Thọ A, xã Phú Thọ, do K và H đều bị thương nên nhóm T chở cả hai đến Trạm y tế xã Phú Thọ để cấp cứu.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm:

- 01 cây rựa dài 78cm, phần lưỡi bằng kim loại, có hình cong, kích thước 31,7cm x 6cm, phần cán bằng gỗ tròn, màu vàng, kích thước 46,3cm x 3cm; 04 cây kim loại (sắt) hình vuông, kích thước 80 x 3cm; 01 cây kim loại (sắt) hình tròn, kích thước 100cm x 3cm; 05 cục gạch ống màu đỏ; nhiều mảnh vỡ của gạch, đá; 01 áo thun tay ngắn, màu xám, trước ngực có chữ ADIDAS. H thừa nhận các hung khí trên của H để đánh, ném nhau với nhóm T và áo xám là áo H mặc khi đánh nhau. Riêng cây rựa dài 78cm là do T tự giao nộp cho Cơ quan điều tra, H trình bày không phải cây rựa mà H dùng để chém nhau với H; Tại Biên bản nhận dạng ngày 24/01/2021, 26/01/2021, ngày

30/01/2021 Nguyễn Quốc K, Trần T H, Nguyễn Chí T khẳng định cây rựa T tự giao nộp là cây rựa mà H dùng để chém qua lại với H vào ngày 06/4/2020 tại nhà H thuộc khóm 5, thị trấn Tràm Chim, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- 01 cây gậy 3 khúc bằng kim loại màu đen, kích thước 51cm x 2,5cm. Đoạn thứ nhất (phần cán) bằng kim loại, nhựa đen bao bên ngoài, kích thước 19cm x 2,5cm; Đoạn thứ 2 (phần thân) bằng kim loại màu đen, kích thước 16cm; Đoạn thứ 3 bằng kim loại, màu đen, kích thước 16cm thu tại hiện trường chưa xác định của ai.

- 02 cây dao tự chế của K; Trong đó 01 cây dao tự chế bằng kim loại, lưỡi phía dưới bên, lưỡi bên trong bị cùn, lưỡi dao kích thước 43cm x 4cm, cán dao dài 15,5cm x đường kính 3cm; 01 cây dao tự chế dài 60cm; phần lưỡi có mũi nhọn cong bằng kim loại màu nâu, kích thước 45cm x 3,5cm; phần cán bằng kim loại tròn màu xám, kích thước 15cm x 2,5cm.

- 01 cây cưa (loại cưa nước đá) dài 73cm, phần lưỡi bằng kim loại màu nâu, 01 cạnh bằng, 01 cạnh có hình răng cưa, kích thước 53cm x 5cm, phần cán bằng kim loại tròn màu nâu, kích thước 20cm x 3,5cm; 01 cây cưa dài 74,5cm, phần lưỡi kim loại màu nâu, 01 cạnh bằng, 01 cạnh có hình răng cưa (loại cưa nước đá, kích thước 53cm x 7cm, phần cán bằng kim loại hình tròn màu xám, kích thước 21,5 x 3cm, chưa xác định được của ai.

Riêng cục đá ông N ném trúng K không thu hồi được. Đã truy tìm nhưng không tìm được.

Tại Kết luận giám định số: 321/KL-KTHS, ngày 20/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Dấu vết dính trên cây rựa gửi giám định là máu người, do dấu vết ít nên không xác định được nhóm máu. Máu ghi thu của ông Trần Hoài H thuộc nhóm máu A.

Tại Bản kết luận giám định số: 132/Tgt, ngày 23/4/2020 của T tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: tỷ lệ thương tật của Nguyễn Quốc K là: 12% tại thời điểm giám định. Sẹo vết thương phần mềm do vật tày gây nên. Cơ chế hình thành do ngoại lực tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số: 133/Tgt, ngày 23/4/2020 của T tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: tỷ lệ thương tật của Trần Hoài H là: 43% tại thời điểm giám định. Tổn thương trên do vật sắc tác động gây nên thương tích, chiều hướng tác động từ trên xuống.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 363/Tgt, ngày 17/11/2020 của T tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn H là: 1%, tại thời điểm giám định. Tổn thương trên do vật sắc bén gây nên, chiều hướng tác động trực tiếp.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 362/Tgt, ngày 17/11/2020 của T tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn T là: 1%, tại thời điểm giám định. Tổn thương trên do vật tày gây nên. Cơ chế hình thành do ngoại lực tác động từ ngoài vào trong.

Tại Công văn số: 199/ĐN-UBND, ngày 07/6/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn Tràm Chim xác định vụ việc trên gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương cũng như trấn an dư luận trong quần chúng nhân dân trên địa bàn,

Ủy ban nhân dân thị trấn Tràm Chim, huyện T đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

- Căn cứ Điều 17; Điều 58; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H (H Anh), Nguyễn Văn T (T Em) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (H Anh) 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/3/2021 đến ngày 08/6/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (T Em) 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam 02/6/2021.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N (Mười N) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt Trần Hoài H, Nguyễn Chí T, Nguyễn Quốc K 02 năm 03 tháng tù cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Nguyễn Văn C, Trần T H, Nguyễn H K, Nguyễn Văn L 02 năm tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp thêm xác giấy nhận gia đình khó khăn nhưng các tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/4/2020, bị cáo H đang ngồi nói chuyện với Nguyễn Văn C (H Em) ở ghế đá phía trước cửa rào nhà, Nguyễn Văn L chở Nguyễn

Chí T, Nguyễn Quốc K chở Trần Hoài H, Trần T H chở Nguyễn H K dừng xe ở đường nhựa trước nhà H. T xuống xe đi đến chỗ H ngồi (cách ghế đá ngoài cùng khoảng 1,5 mét), H đi sau lưng T, K đi sau lưng H, H và K đứng ở ngoài xe. T nói với bị cáo H: “Sao anh em mà ông đánh ông?” (ý nói H đánh Lách), bị cáo H trả lời: “Nó nói tao làm đờ lơ”. Cùng lúc này Nguyễn Văn T (T Em) đang tắm gà trong nhà, thấy nhóm T đem theo giò gà và nghe tiếng “kểng” từ phía nhóm T nên nghĩ là hung khí đánh nhau, T chạy vào bên hông nhà, nhặt gạch ông (dùng để kê bội gà) ném vào phía nhóm T đang đứng bên ngoài cổng hàng rào nhưng không trúng ai (do trúng vào hàng rào bên trong nhà). Liên lúc này, H bước lên đứng bên trái trước T (cách T khoảng 0,5 mét) lấy trong ống tay áo khoác ra 01 cây dao tự chế cầm trên tay phải. Thấy vậy, H và C cùng chạy vào trong cửa rào, H đứng ngay cổng rào, C đứng bên trong hàng rào cách H khoảng 1 mét, H chạy lại bội gà lấy 01 cây sắt vuông, đánh qua lại và ném cây sắt vuông vào nhóm T, rồi chạy qua bên phải góc hông nhà. T chạy vào bên hông nhà lấy cây rựa (cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, có hình cong) trên bội gà, chạy ra góc hông nhà mục đích muốn đánh trả nhóm T tiếp H và C thì H chạy lại giật cây rựa trên tay T, cầm trên tay phải chạy lại đứng tại giữa cổng rào.

Khi đó, H cầm dao tự chế bước lên đứng ngoài sát cổng rào, đối diện H (cách khoảng 1,5 mét) chém qua lại với H. H và H chém nhau qua lại khoảng 1 phút thì H bị H chém trúng cổ tay và bàn tay phải (dao H cầm còn dính trên tay phải nên H dùng tay trái lấy ra làm dao rơi xuống đất). K thấy tay H bị thương nên cầm nón bảo hiểm quơ qua, quơ lại rồi nhặt cây dao của H quơ để H không chém H nữa. H đi lùi ra đường nói với T là bị thương, T nhìn thấy nên kêu H và K đi ra chỗ để xe.

K lùi ra xe, H đóng cửa hàng rào lại, chọi cây rựa đang cầm trên tay về hướng T, tiếp tục chạy lại chỗ chuồng gà bên trái trước nhà (hướng nhìn từ nhà ra đường) lấy và chọi ra 03 cây sắt vuông, 01 cây sắt tròn vào nhóm T.

Khi đó K và H đang đứng chỗ để xe, H và K thấy H bị thương nên nhìn N qua, thấy ông Nguyễn Văn N (Mười N) nhặt 01 cục đá ném trúng mặt làm K té xỉu.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo H, T và N là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo có hành vi gây bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của K là 12% và H là 43%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 và xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo Nguyễn Văn H cung cấp xác nhận gia đình khó khăn, bị cáo là người đang nuôi con vì vợ đã ly hôn, bản thân bị cáo đang là người bị bệnh cáo huyết áp và điều trị ngoại trú tại bệnh viện; Bị cáo Nguyễn Văn T và

Nguyễn Văn N cung cấp xác nhận gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn N. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn T thì mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nên không giảm hình phạt đối với bị cáo T.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N là có căn cứ và phù hợp một phần, nhưng với các nhận định trên thì Hội đồng xét xử cần giảm một phần hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo N.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn N. Sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt và giảm hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H (H Anh), Nguyễn Văn T (T Em) và Nguyễn Văn N (Mười N) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điều 17; Điều 58; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (H Anh) 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/3/2021 đến ngày 08/6/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (T Em) 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam 02/6/2021.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện T (06 bản);
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan CSĐTCA huyện T ;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh

Lê Khắc Thịnh

Phạm Minh Tùng

